

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2022

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Nam

2. Bà Nguyễn Thị Kim Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1982. Cư trú: Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979. Cư trú: Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau từ năm 2004, đến ngày 14/02/2005 thì cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04. Sau khi kết hôn, khoảng thời gian đầu cả hai chung sống bình thường nhưng đến đầu năm 2020 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, cách làm kinh tế gia đình, vợ chồng không có sự tin tưởng nên cuộc

sống chung thường xuyên tranh cãi, căng thẳng, không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, khắc phục được. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và ông cũng không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 19/4/2005 và Nguyễn Quốc Tấn S, sinh ngày 08/6/2007. Ly hôn, ông đồng ý giao các con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con thành niên.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có.

Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà xác nhận việc chung sống trước hôn nhân và đăng ký kết hôn như lời trình bày của ông T là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng với nhau nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau; tình trạng này kéo dài cho đến nay. Thời gian qua vợ chồng bà vẫn không giải quyết được các mâu thuẫn, hai bên cũng không ai nỗ lực hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm bà dành cho ông T cũng không còn nhưng vì không muốn ảnh hưởng đến các con nên bà không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như ông T trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho ông T được ly hôn với bà L vì mục đích hôn nhân không đạt; giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/con cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với bà Nguyễn Thị L hiện cư trú tại Phường 2, thành phố Bảo Lộc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà L là hợp pháp do hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, ông T xác định cuộc sống vợ chồng không thể hòa hợp, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa ông T, bà L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thực tế vợ chồng hiện đã sống ly thân, bà L không đồng ý ly hôn nhưng bản thân bà L cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng hiện cả hai vẫn không khắc phục, giải quyết được và cũng không ai nỗ lực hàn gắn. Hơn nữa, ông T, bà L cũng trình bày cả hai đều không còn tình cảm với nhau. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thuyết phục hàn gắn cả hai nhưng ông T vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy, với thực trạng hôn nhân như trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hai bên không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, có tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T.

[3]. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận bà L trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 19/4/2005 và Nguyễn Quốc Tấn S, sinh ngày 08/6/2007, ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4/2022 cho tới khi con chung thành niên. Xét sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung ông T, bà L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; về nợ chung cả hai xác định không có nên không đề cập.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Quốc T ly hôn bà Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 19/4/2005 và Nguyễn Quốc Tấn S, sinh ngày 08/6/2007 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

2.2 Ông T đóng góp nuôi con với bà L số tiền là 2.000.000đồng/tháng/con cho đến khi các con chung thành niên. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004619 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; ông T còn phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- UBND X. C, H. C, T. H (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH LÂM ĐỒNG**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 9 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế
2. Ông Cầm Văn Nam

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Nguyễn Thị L.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: 3/3

Về yêu cầu của đương sự:

Ý kiến hội thẩm Nam: Thực trạng hôn nhân giữa ông T và bà L thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông T được ly hôn với bà L là có cơ sở.

Ý kiến hội thẩm Huế: Thống nhất ý kiến của hội thẩm Nam, ngoài ra bổ sung thêm ý kiến giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi thành niên theo thỏa thuận giữa các bên, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2022.

Ý kiến thẩm phán Trúc: Thống nhất ý kiến của hai Hội thẩm, bổ sung thêm ý kiến: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Biểu quyết: 3/3

Về án phí:

Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, ông T còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

Biểu quyết: 3/3

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 3 năm 2022. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc